

Ngày 31/03/2025	121,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-13.6%	-19.2%	-10.3%

	2024	
ROE	23.9%	+/- YoY ▲ 0.5%

	Q1/25		
DT thuần	16,058	QoQ ▼ 1,550 ▼ 8.8%	YoY ▲ 1,965 ▲ 13.9%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	62,849	YoY ▲ 10,231 ▲ 19.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	6,301	QoQ ▼ 178 ▼ 2.7%	YoY ▲ 791 ▲ 14.4%
	tỷ VNĐ		

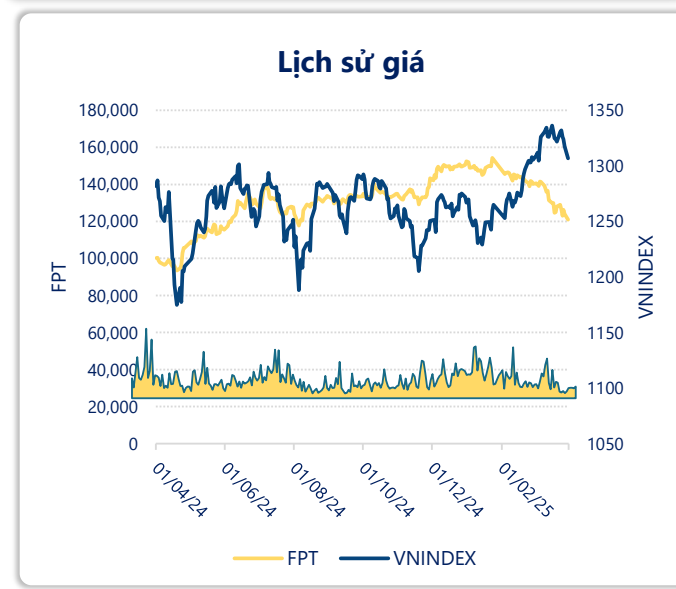
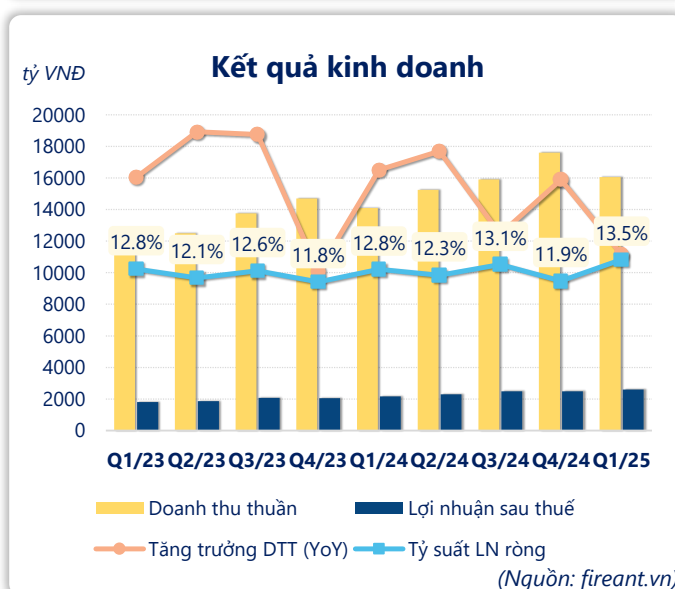
	2024	
LN gộp	23,698	YoY ▲ 3,378 ▲ 16.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	2,994	QoQ ▲ 72.0 ▲ 2.5%	YoY ▲ 478 ▲ 19.0%
	tỷ VNĐ		

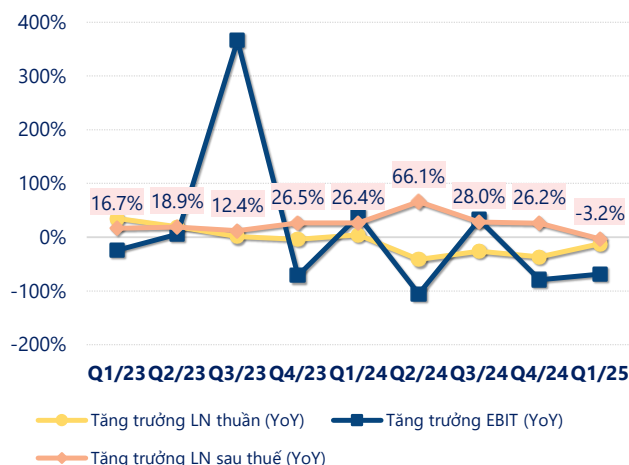
	2024	
LN thuần	11,025	YoY ▲ 1,913 ▲ 21.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	2,596	QoQ ▲ 102 ▲ 4.1%	YoY ▲ 436 ▲ 20.2%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	9,427	YoY ▲ 1,639 ▲ 21.0%
	tỷ VNĐ	

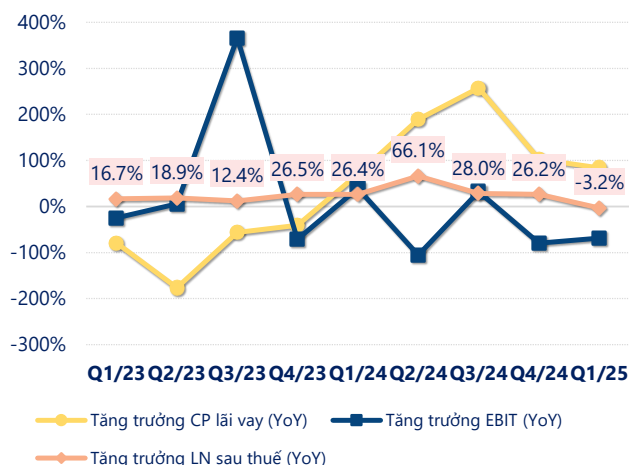


Tăng trưởng lợi nhuận



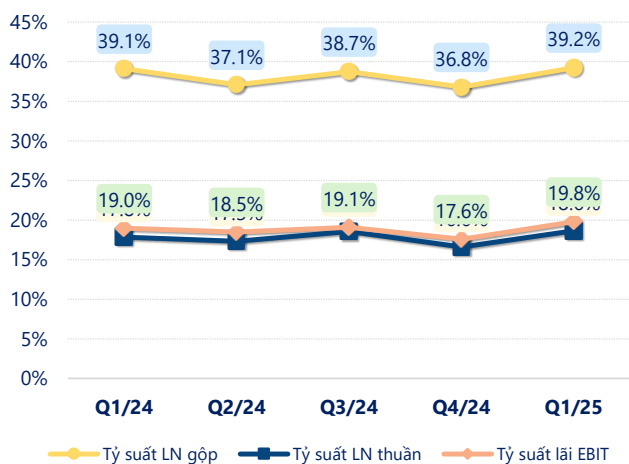
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



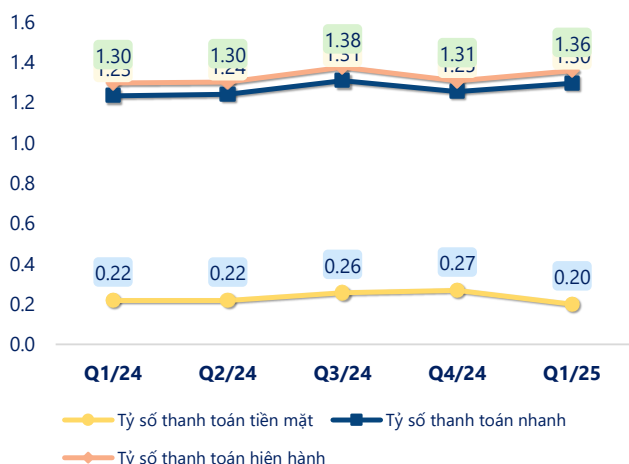
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



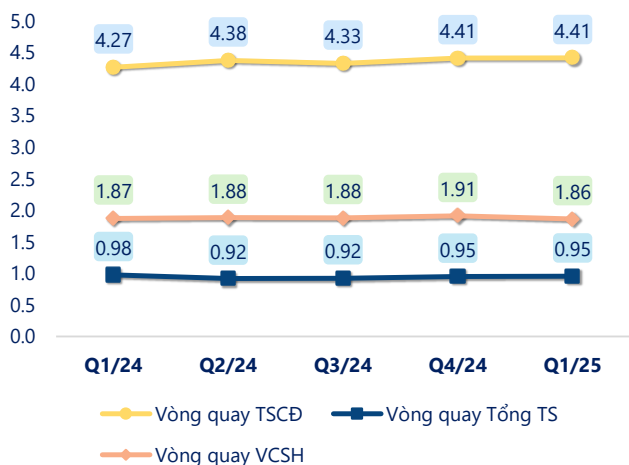
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



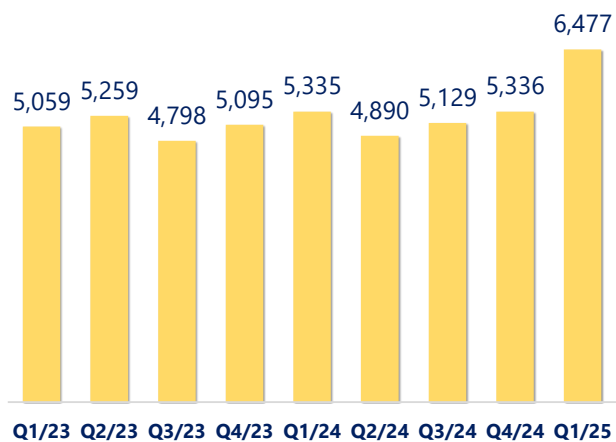
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	16,058	14,093	13.9%	62,849	52,618	19.4%
Giá vốn hàng bán	9,757	8,582	13.7%	39,150	32,298	21.2%
Lợi nhuận gộp	6,301	5,510	14.4%	23,698	20,320	16.6%
Doanh thu HĐTC	573	457	25.5%	1,936	2,336	-17.1%
Chi phí TC	311	334	-6.8%	1,812	1,718	5.4%
Chi phí lãi vay	152	138	10.4%	552	833	-33.7%
LN trong công ty LKLD	137	74.5	83.5%	393	42.3	827%
Chi phí bán hàng	1,829	1,369	33.6%	6,116	5,243	16.7%
Chi phí QLDN	1,877	1,823	3.0%	7,074	6,625	6.8%
LN thuần từ HĐKD	2,994	2,516	19.0%	11,025	9,112	21.0%
Lợi nhuận khác	30.9	18.1	70.4%	44.6	91.3	-51.1%
LN trước thuế	3,025	2,534	19.4%	11,070	9,203	20.3%
Lợi nhuận sau thuế	2,596	2,160	20.2%	9,427	7,788	21.0%
LNST của CĐ cty mẹ	2,174	1,798	20.9%	7,857	6,465	21.5%

(Nguồn: fireant.vn)

